

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Hữu Quang
 - 2. Bà Hoàng Thị Hòa
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hoa, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2023 /TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1997. Có mặt
Địa chỉ: Phố H, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Khối 3, phường Đ, Thành Phố V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/05/2023, bản tự khai ngày 31/05/2023 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhật L thể hiện:

Tôi (L) và anh Nguyễn Thế D tự nguyện kết hôn với nhau năm 2020 được UBND xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được 8 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 06/12/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với cô L, sức khỏe cháu bình thường. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay tôi đang làm phòng khám chuyên khoa răng mức thu nhập mỗi tháng là 8.000.000đồng(tám triệu đồng).

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/06/2023 của anh Nguyễn Thế D thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (D) và chị Nguyễn Thị Nhật L tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với nhau được 8 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm tình tình không hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay cô L làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 06/12/2022. Hiện nay cháu đang ở cô L, nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Khôi và không yêu cầu cô L cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung : Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị lừa dối, ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, chị L giao nộp Giấy chứng nhận kết hôn trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh của Tòa án. Do đó, xác định mối quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Chị L và anh D có mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính tình không phù hợp. Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D và chị L cũng có quan điểm thống nhất ly hôn nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn anh D là phù hợp.

Về con: cháu Nguyễn Minh Khôi dưới 36 tháng tuổi hiện đang ở với chị L nên cần thiết giao cháu Khôi cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: chị L và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Nhật L khởi kiện xin ly hôn Nguyễn Thế D và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị L là nguyên đơn, anh D là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhật L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thị Nhật L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thế D và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương UBND thị trấn Bút Sơn xác nhận: Chị Nguyễn Thị Nhật L và chị Nguyễn Thế D tự nguyện kết hôn được UBND xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 06/12/2020.

Ngày 23/6/2023 bị đơn anh Nguyễn Thế D đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiếp tục đưa vụ án ra xét với sự vắng mặt của anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, vợ chồng đã sống ly thân. Chị L, anh D đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D.

[2.2] Về con: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D có 01 con chung Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 06/12/2020. Nay ly hôn chị L và anh D đều có nguyện vọng được nuôi cháu Khôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Nhật L: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị L là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị L. Chị chăm sóc cháu chu đáo, phát triển tốt. Hiện nay chị có mức thu nhập ổn định. Do đó, không nên xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của cháu. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh Khôi cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Thế D: Anh có nguyện vọng được nuôi cháu Khôi nhưng cháu đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn bố. Và lại từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay chị L là người trực tiếp chăm sóc cháu tốt. Do đó, yêu cầu nuôi con của anh D không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nhật L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 06/12/2020 là con chung của chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D.

Giao cháu Nguyễn Minh Khôi cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh Nguyễn Thế D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Nguyễn Thế D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhật L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011486 ngày 08 tháng 05 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị L đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhật L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Thế D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Thanh Bình Thịnh; Thị Trấn Bút sơn;
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

